

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H

Bản án: 21/2025/HSST

Ngày: 11/02/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang H

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức A - Cán bộ Đoàn phường P - B, TP H

2. Ông Dương Minh Tuấn - Cán bộ Đoàn phường P - B, H

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H, Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND quận B, Thành, phố H tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Q, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-ST, ngày 24/01/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Đào Xuân Khánh D- Sinh ngày 25/12/2007; tại HY; Giới tính: Nam (Tính đến ngày phạm tội, bị cáo 16 tuổi 4 tháng 20 ngày); HKTT: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh HY; Chỗ ở: TDP T8, phường T, quận B, TP. H; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 6/12; Họ và tên bố: Đào Văn B (Đào Xuân B) -Sinh năm: 1985; Họ và tên mẹ: Vũ Thị L - Sinh năm: 1988; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số: 556 ngày 29/9/2024 lập tại Công an quận B thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị truy nã. Ngày 01/01/2025, bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận B. (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Vũ Thị L - Sinh năm: 1988; Địa chỉ: TDP T8, phường T, quận B, TP H (Có mặt tại phiên tòa).

Người chỉ định bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Phương A – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Ngô Trường N -SN 2003; HKTT: Thị trấn M, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Hùng T – SN: 2007;

Người đại diện hợp pháp cho anh Thiện: Bà Nguyễn Thị Vân A – SN:1983;
Cùng địa chỉ: TDP H, phường L, quận B, Thành phố H. (Anh T và chị Vân A vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/5/2024, anh Ngô Trường N có đơn trình báo về việc ngày 15/5/2024 anh N bị trộm cắp một chiếc xe máy Honda Airblade BKS: 35B2- 159.01 tại quán internet Supper Game ở số 91/162 N, phường M, quận B, TP. H.

Qua rà soát, ngày 30/5/2024, Công an phường M làm nhiệm vụ trên đường C phát hiện một đối tượng nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại chỗ, nam thanh niên trình bày tên là Đào Xuân Khánh D và ngày 15/5/2024 D có trộm cắp xe máy tại quán internet Supper game nên cơ quan Công an đã mời về trụ sở tiếp tục làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 07h00 ngày 14/5/2024, Đào Xuân Khánh D đến quán Internet Supper Game tại số 91/162 N, phường M, quận B, TP. H chơi điện tử, ăn ngủ sinh hoạt tại đó. Khoảng 18 giờ 00 ngày 15/5/2024, D đứng dậy đi vệ sinh, khi đi qua khu vực dàn máy tính của khách chơi thì phát hiện 01 chùm chìa khóa trong đó có 01 chiếc chìa khóa xe máy và không thấy có người. Do hết tiền chi tiêu cá nhân nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D lấy chùm chìa khóa trên rồi đi xuống khu vực để xe máy của quán game, D cắm thử chìa khóa vừa lấy được vào một số xe máy nhưng không mở được. Đến khi tra khóa vào chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 35B2-159.01, số khung: RLHJF6305FZ605430, số máy: JF63E1121460 của anh Ngô Trường N thì mở được nên D nổ máy xe đi ra khỏi quán game. Khi D điều khiển xe ra khỏi quán thì nhân viên của quán game là anh Nguyễn Trung N phát hiện và chụp ảnh lại. Dương điều khiển xe máy đến cuối đường V giao với đường T, phường M, quận B thì dừng lại. Sau đó, D mở cốp xe máy kiểm tra thì thấy có một chiếc ví da màu đen bên trong có giấy đăng ký của chiếc xe máy, một thẻ căn cước công dân mang tên Ngô Trường N. D tháo biển kiểm soát của xe ra rồi vứt biển kiểm soát, chiếc ví cùng giấy đăng ký xe cùng thẻ căn cước công dân xuống khu vực bãi cỏ gần đó (tiến hành rà soát nhưng không thu giữ được các tài sản trên).

Tiếp đó, D điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được về nhà bạn là Nguyễn Hùng T (Sinh năm: 2007; Địa chỉ: số 27 H, phường L, B, H) nhờ T bán xe máy giúp. Lúc này, T hỏi D về nguồn gốc của chiếc xe thì D nói chiếc xe trên do D mua không có giấy tờ. T đồng ý tìm người mua xe máy cho D. Khoảng 30 phút sau, T nói với D có người mua xe với giá là 2.000.000 đồng, D đồng ý và ở lại nhà T đợi người mua liên hệ. T tìm hiểu trên mạng facebook và nhắn tin với một tài khoản facebook (hiện không xác định, sau này T đã xóa tin nhắn) về việc muốn bán xe. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, T bảo D ra gặp

người mua xe nên D điều khiển xe máy trộm cắp chờ T đến khu vực sân chơi L tại đường S, phường L, quận B, TP. H. Khi đến nơi, có hai nam thanh niên (không xác định lai lịch) đi từ trong quán Internet ở sân chơi L ra gặp. Một nam thanh niên (cao khoảng 1m70, dáng người cao, gầy, mặc quần áo cộc) lại gần và hỏi D để mua xe chiếc xe máy Honda Airblade màu đỏ đen giá 2.000.000 đồng. D đồng ý thì nam thanh niên sử dụng điện thoại nhắn tin với người khác. Nam thanh niên trên bảo với D rằng chưa liên lạc được với người mua xe nên D và T cùng hai nam thanh niên đi vào trong quán game gần đó để chơi điện tử. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, nam thanh niên đó nói với D là đã tìm được người mua xe nên D đưa chiếc xe máy đã trộm cắp được cho người này. Sau đó, cả hai nam thanh niên trên điều khiển xe máy Honda Airblade mang đi bán ở đâu, bán cho ai thì D không rõ. Khoảng 30 phút sau, hai nam thanh niên quay lại và nam thanh niên dáng người cao báo rằng đã bán được xe và bảo D cho hai nam thanh niên mỗi người 500.000 đồng, rồi họ sẽ đưa cho Thiện số tiền 1.000.000 đồng. D đi vào trong quán game chơi tiếp, một lúc sau T vào đưa 500.000 đồng cho D rồi D và T đi về.

Kết luận định giá tài sản số 473/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận B kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, BKS: 35B2- 159.01, số khung: RLHJF6305FZ605430, số máy: JF63E1121460 (đã qua sử dụng, không thu giữ được tài sản, có tài sản tương tự) trị giá: 20.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng hiện nay vẫn chưa thu hồi được tài sản.

Tại cơ quan điều tra, Đào Xuân Khánh D khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên và khai thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình, D không nói cho T biết chiếc xe trên do trộm cắp mà có, tiền bán xe đã tiêu sài hết. Trong quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 01/01/2025, bị cáo đến Công an quận B đầu thú.

Đối với Nguyễn Hùng T: giúp D bán chiếc xe nhưng không biết chiếc xe do D trộm cắp mà có. Nguyễn Hùng T sinh ngày 15/5/2007, dưới 18 tuổi, khả năng nhận thức còn hạn chế nên không đủ căn cứ xác định T biết chiếc xe trên do phạm tội mà có. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với hai nam thanh niên và người mua xe máy: quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để tiếp tục làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: D đã bồi thường cho anh N 3.000.000 đồng, gia đình của Nguyễn Hùng T đã bồi thường cho người bị hại 15.000.000 đồng. Anh N không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; phía gia đình đối tượng Nguyễn Hùng T không có yêu cầu gì về số tiền 15.000.000 đồng đã bỏ ra để bồi thường có anh Ngô Trường N.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Xuân Khánh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số: 15/CT-VKS, ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, TP H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Xuân Khánh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đại diện VKSND quận B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 91; Điều 92; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân Khánh D mức án tù từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Không có ý kiến về việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, luật sư không bào chữa về phần tội danh tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và người liên quan đã bồi thường giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt; bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và cũng thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Tổ tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an quận B; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân quận B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18h00 ngày 15/5/2024, tại quán Internet Supper Game ở số số 91/162 N, phường M, quận B, TP. H, bị cáo Đào Xuân Khánh D có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, BKS: 35B2- 159.01 của anh Ngô Trường Ntri giá 20.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được, tuy nhiên Gia đình bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 18.000.000 đồng. Người bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bản cáo trạng số 15/CT-VKSBLT, ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Đào Xuân Khánh D về tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Vì vậy cần phải ra một bản án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị cáo chiếm đoạt mặc dù chưa truy tìm được, tuy nhiên gia đình bị cáo, gia đình đối tượng Nguyễn Hùng T đã tự nguyện bồi thường giá trị tài sản bị cáo D chiếm đoạt; người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo; Bị cáo ra đầu thú. Vì vậy giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội như đại diện VKS đề xuất là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, xét bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Hùng T: Giúp bị cáo D bán chiếc xe nhưng không biết chiếc xe do D trộm cắp mà có. Nguyễn Hùng T sinh ngày 15/5/2007, dưới 18 tuổi, khả năng nhận thức còn hạn chế nên không đủ căn cứ xác định Thiện biết chiếc xe trên do phạm tội mà có. Do

vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hai nam thanh niên và người mua xe máy: quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để tiếp tục làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; Người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo; Bị cáo ra đầu thú; Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điểm b,i,s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 9, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại: Người bị hại đã được bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu về bồi thường dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Không có;

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đào Xuân Khánh D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 135; Điều 136; Khoản 4 Điều 328; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: bị cáo Đào Xuân Khánh D 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án. Giao bị cáo Đào Xuân Khánh D về UBND phường T quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay cho bị cáo Đào Xuân Khánh D nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xét;

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo Đào Xuân Khánh D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

+ Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Người giám hộ cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND quận B;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Lưu HS-VP.

Vũ Quang H